

Bản án số 558/2023/HCPT

Ngày 27/7/2023

Vv khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học

Các Thẩm phán: Ông Phạm Việt Hà;
Ông Đặng Đình Lực.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 359/2023/TLPT-HC ngày 17 tháng 5 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2023/HC-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8398/2023/QĐ-PT ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự sau:

*** Người khởi kiện:** Ông Từ Hải H, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn Khe Ng, xã Đoàn K, huyện Vân Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Từ Nhị H1, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn Tràng H2, xã Đoàn K, huyện Vân Đ, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Thị H3 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Tường H4 - Quyền Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chủ tịch UBND và UBND huyện Vân Đ, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đức H5 - Chủ tịch; vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Văn V - Phó Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. UBND xã Đoàn K, huyện Vân Đ, tỉnh Quảng Ninh; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Hà Mạnh T - Phó Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:*

Tháng 3/2011 ông Từ Hải H có đơn đề nghị hưởng trợ cấp do bị khuyết tật (mù mắt phải). Ngày 06/7/2011 UBND huyện Vân Đ, tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 2318/QĐ-UBND về việc trợ cấp xã hội hàng tháng đối với ông Từ Hải H, mức trợ cấp 300.000đồng/tháng kể từ ngày 01/7/2011.

Ngày 19/11/2013 UBND huyện Vân Đ ban hành Quyết định số 3642/QĐ-UBND về việc thôi hưởng trợ cấp đối với ông Từ Hải H.

Ngày 26/4/2022 UBND huyện Vân Đ ban hành Quyết định số 2252/QĐ-UBND về việc huỷ bỏ Quyết định số 2318/QĐ-UBND, huỷ bỏ nội dung thôi hưởng trợ cấp đối với ông Từ Hải H tại Quyết định số 3642/QĐ-UBND.

Không đồng ý với Quyết định số 2252/QĐ-UBND, ông Từ Hải H khiếu nại. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 số 4293/QĐ-CT ngày 02/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Vân Đ không chấp nhận khiếu nại của ông Từ Hải H. Ông Từ Hải H khiếu nại lần 2. Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 3237/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh không chấp nhận khiếu nại của ông Từ Hải H.

Ông Từ Hải H cho rằng, Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 3237/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh là không đúng pháp luật, vì: ông H được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 06/7/2011 của UBND huyện Vân Đ là đúng quy định, căn cứ vào kết luận của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền là “Giấy chứng nhận sức khỏe” do Bệnh viện đa khoa Vân Đ cấp ngày 07/3/2011 kết luận ông H “mắt phải hỏng hoàn toàn, mắt trái mờ dần còn 3/10”. Cho đến nay, chưa có kết luận của cơ quan chuyên môn xác định ông H không bị tàn tật. Vì vậy, ông Từ Hải H khởi kiện yêu cầu huỷ Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 3237/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh. Trên cơ sở đó, huỷ các quyết định: Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 số 4293/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Vân Đ; Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND huyện Vân Đ về việc “huỷ bỏ Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 06/7/2011 về việc hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; huỷ nội dung thôi hưởng trợ cấp đối với ông Từ Hải H tại Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 09/11/2013 của UBND huyện Vân Đ”; Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND huyện Vân Đ về việc thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với ông Từ

Hải H. Xác định Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 06/7/2011 của UBND huyện Vân Đ là hợp pháp.

** Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND tỉnh Quảng Ninh có quan điểm:*

[1]. Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 3237/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh: Ông Từ Hải H khiếu nại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4293/QĐ-CT ngày 02/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Vân Đ. Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 3237/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 là đúng thẩm quyền, hình thức văn bản.

[2] Về nội dung Quyết định số 3237/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh:

2.1. Việc lập hồ sơ và hưởng trợ cấp hàng tháng đối với ông Từ Hải H từ tháng 7/2011: Căn cứ hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp của ông Từ Hải H: (1) Tại đơn đề nghị, nội dung về hoàn cảnh cá nhân, gia đình, dạng tật của ông H thể hiện: “Bản thân tôi bị mù một mắt, cuộc sống gia đình khó khăn”; đồng thời ông Từ Hải H có Giấy chứng nhận sức khỏe do Bệnh viện đa khoa huyện Vân Đ kết luận: Mắt phải hỏng hoàn toàn, mắt trái mờ dần còn 3/10; (2) Tại bản Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của UBND xã Đoàn K, quá trình hoạt động của ông Từ Hải H thể hiện: “Từ năm 1982 - năm 2011: còn nhỏ, học sinh, làm vườn tại Khe Ng, Đoàn K, Vân Đ”; (3) Biên bản của Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội xã Đoàn K ngày 24/3/2011 xác nhận ông Từ Hải H “Mất khả năng lao động”.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính Phủ và được sửa đổi theo khoản 1 Điều 1 Nghị định 13/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 thì đối tượng bảo trợ xã hội thuộc diện trợ cấp hàng tháng gồm: “Người tàn tật nặng không có khả năng lao động hoặc không có khả năng tự phục vụ”.

Thông tư liên tịch số 24/2010/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 18/8/2010 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 67/2007/NĐ-CP và Nghị định số 13/2010/NĐ-CP quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1: “Người tàn tật nặng không có khả năng lao động” là người từ đủ 15 tuổi trở lên bị tàn tật, giảm thiểu chức năng không thể lao động, được Hội đồng xét duyệt cấp xã công nhận hoặc bệnh viện cấp huyện trở lên xác nhận”.

Điểm c khoản 1 Điều 1 Thông tư số 24/2010/TTLT-BLĐTBXH-BTC: “Người tàn tật nặng không có khả năng tự phục vụ” là người tàn tật không có khả năng tự phục vụ sinh hoạt cá nhân, được Hội đồng xét duyệt cấp xã công nhận hoặc bệnh viện cấp huyện trở lên xác nhận”.

Năm 2011, trình tự, thủ tục đề nghị, xét hưởng trợ cấp thường xuyên được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2010/TTLT-BLĐTBXH-BTC:

Điều 3 quy định: “Hồ sơ đề nghị gồm: đơn đề nghị hưởng trợ cấp, sơ yếu lý lịch, biên bản họp của hội đồng xét duyệt cấp xã hoặc văn bản xác nhận của bệnh viện cấp huyện trở lên đối với người khuyết tật”.

Điều 4 quy định: Trình tự thủ tục hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên: Tiếp nhận hồ sơ; hội đồng xét duyệt cấp xã tổ chức họp, xét duyệt, nếu đủ tiêu chuẩn thì niêm yết công khai 7 ngày, nếu không có ý kiến thắc mắc thì trình chủ tịch xã, phòng Lao động Thương binh Xã hội thẩm định, trình chủ tịch huyện ra quyết định.

Như vậy, ngày 05/4/2011 UBND xã Đoàn K đã có văn bản đề nghị xét hưởng trợ cấp đối với ông Từ Hải H nhưng đến ngày 06/7/2011, UBND huyện Vân Đ mới có Quyết định số 2318/QĐ-UBND về việc hưởng trợ cấp đối với ông Từ Hải H là chưa đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 24/2010/TTLT-BLĐTBXH-BTC.

Thực tế, ông Từ Hải H có bị khuyết tật (mù mắt phải) nhưng vẫn có khả năng tự phục vụ sinh hoạt cá nhân, không mất khả năng lao động vì ông Từ Hải H đã ký Hợp đồng lao động, làm việc liên tục và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH một thành viên Ngọc trai Phương Đông từ ngày 01/01/2004 đến nay (18 năm 09 tháng). Kết quả khám sức khỏe định kỳ hàng năm của cơ Sở Y tế đối với ông Từ Hải H có xác nhận ông H bị khuyết tật (mù mắt phải), mắt trái 10/10 và đủ sức khỏe để làm việc.

Như vậy, khi lập hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, ông Từ Hải H đã kê khai không trung thực về khả năng lao động, công việc đang làm; Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội xã Đoàn K xác nhận chưa đúng về khả năng lao động của ông Từ Hải H. Do vậy, việc ông Từ Hải H được hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 06/7/2011 của UBND huyện Vân Đ là không đúng đối tượng.

2.2. Việc xác định mức độ khuyết tật đối với ông Từ Hải H ngày 18/9/2013:
Tại thời điểm lập hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp (năm 2011) ông Từ Hải H không phải thực hiện xác định mức độ khuyết tật. Việc thực hiện xác định mức độ khuyết tật được thực hiện theo quy định tại Luật Người khuyết tật năm 2010, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ, Thông tư số 37/2012/TTLT ngày 28/10/2012 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày 18/9/2013 Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã Đoàn K đã họp để xác định mức độ khuyết tật (viết tắt là MĐKT) đối với ông Từ Hải H, trên cơ sở đó cấp Giấy xác nhận số hiệu 33 VĐĐK 023 ngày 01/10/2013, xác định khuyết tật “nhìn”, mức độ “nặng”.

Tuy nhiên, việc thực hiện xác định MĐKT đối với ông Từ Hải H còn có một số thiếu sót như sau: Có phiếu chưa ghi kết luận về dạng tật, có phiếu ghi

chưa đúng, chưa đầy đủ về MĐKT; Biên bản họp kết luận dạng tật và MĐKT ghi chưa chính xác kết quả biểu quyết của Hội đồng xác định MĐKT về dạng tật và MĐKT; Chưa có hồ sơ thể hiện việc UBND xã Đoàn K thông báo ông Từ Hải H có mặt trực tiếp để Hội đồng xác định MĐKT quan sát, xác định MĐKT đối với ông H.

2.3. Việc xác định lại MĐKT đối với ông Từ Hải H ngày 16/10/2013: Căn cứ tình hình thực tế về việc ông Từ Hải H vẫn thực hiện được các hoạt động sinh hoạt hàng ngày, tự điều khiển xe mô tô, làm công nhân bảo vệ cho Công ty TNHH một thành viên Ngọc trai Phương Đông từ năm 2004 đến thời điểm được hưởng trợ cấp (tháng 7/2011). Ngày 16/10/2013 Hội đồng xác định MĐKT xã Đoàn K đã họp để xác định lại dạng tật và MĐKT đối với ông Từ Hải H, và cấp “*Giấy xác nhận khuyết tật*” số hiệu 33 VĐĐK 023 ngày 24/10/2013 đối với ông Từ Hải H, xác định khuyết tật “nhìn”, mức độ “nhẹ”.

Tuy nhiên, việc thực hiện xác định lại MĐKT ngày 16/10/2013 đối với ông Từ Hải H còn thiếu sót: Chưa có hồ sơ thể hiện việc UBND xã Đoàn K thông báo ông Từ Hải H có mặt trực tiếp để Hội đồng xác định MĐKT quan sát, xác định lại MĐKT đối với ông Từ Hải H theo quy định tại Điều 3, Điều 5 Thông tư số 37/2012; Chưa giao cho ông H Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 33 VĐĐK 023 cấp ngày 24/10/2013 (khuyết tật nhìn, mức độ: nhẹ) và thu hồi lại Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 33 VĐĐK 023 ngày 01/10/2013 (khuyết tật nhìn, mức độ: nặng).

2.4. Việc thôi hưởng trợ cấp đối với ông Từ Hải H: Ngày 28/10/2013, UBND xã Đoàn K đã chuyển hồ sơ báo giảm đề nghị thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với ông Từ Hải H. Trên cơ sở đó UBND huyện Vân Đ đã có Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 về việc thôi hưởng trợ cấp từ tháng 11/2013 đối với ông Từ Hải H. Việc ông Từ Hải H không tiếp tục được hưởng trợ cấp hàng tháng là đúng đối tượng. Song từ tháng 11/2013 đến tháng 01/2020 ông Từ Hải H không nhận được Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND huyện Vân Đ và chưa được giải thích, hướng dẫn thỏa đáng về việc thôi hưởng trợ cấp đối với ông.

2.5. Việc giải quyết khiếu nại đối với ông Từ Hải H: Tháng 01/2022, ông Từ Hải H đã có đơn khiếu nại Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND huyện Vân Đ. Kết quả xác minh xác định ông Từ Hải H được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 06/7/2011 của UBND huyện Vân Đ là không đúng đối tượng nên nội dung khiếu nại của ông Từ Hải H là không có cơ sở. Do đó, UBND huyện Vân Đ ban hành Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 hủy bỏ Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 06/7/2011 của UBND huyện Vân Đ về việc trợ cấp đối với ông Từ Hải H, hủy bỏ nội dung thôi hưởng trợ cấp đối với ông Từ Hải H tại Quyết định số 3642/QĐ-UBND

ngày 19/11/2013 của UBND huyện Vân Đ; thu hồi lại số tiền ông Từ Hải H đã hưởng chưa đúng từ tháng 7/2011 đến tháng 10/2013 là đúng quy định.

Ông Từ Hải H khiếu nại Quyết định số 2252/QĐ-UBND của UBND huyện Vân Đ. Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 số 4293/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Vân Đ không chấp nhận khiếu nại của ông Từ Hải H. Ông Từ Hải H khiếu nại Quyết định số 4293/QĐ-UBND. Trên cơ sở kết quả xác minh và các căn cứ quy định pháp luật nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 3237/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 đối với ông Từ Hải H là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của ông Từ Hải H.

Từ những cơ sở trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử bác đơn khởi kiện của ông Từ Hải H.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch UBND và UBND huyện Vân Đ có quan điểm:* Thông nhất với quan điểm của người bị kiện.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã Đoàn K có quan điểm:* Trong quá trình lập hồ sơ, xác định mức độ khuyết tật đối với ông Từ Hải H vào các năm 2011, 2013, Hội đồng xác định MĐKT, Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội xã Đoàn K đã xác nhận chưa đúng về khả năng lao động của ông Từ Hải H, chưa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tại Thông tư số 37/2012/TTLT ngày 28/10/2012 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2023/HC-ST ngày 10/3/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Điều 2, Điều 3, Điều 15 Luật Người khuyết tật 2010; Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội, Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 67/2007/NĐ-CP; Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Từ Hải H về việc “Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 3237/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh; Trên cơ sở đó hủy các quyết định liên quan gồm: Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4293/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Vân Đ; Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND huyện Vân Đ về việc “huỷ bỏ Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 06/7/2011 của UBND huyện Vân Đ về việc trợ cấp xã hội hàng tháng, huỷ bỏ nội dung thôi hưởng trợ cấp đối với ông Từ Hải H tại Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND huyện Vân Đ; Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày

19/11/2013 của UBND huyện Vân Đ về việc thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với ông Từ Hải H. Xác định Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 06/7/2011 của UBND huyện Vân Đ là hợp pháp”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/3/2023, người khởi kiện là ông Từ Hải H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện ông Từ Hải H vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch UBND và UBND huyện Vân Đ, UBND xã Đoàn K đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Từ Hải H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông H, hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 3237/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh, sửa bản án sơ thẩm, không thu hồi số tiền trợ cấp xã hội của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Tài liệu trong hồ sơ xét duyệt xác định ông H mù hoàn toàn mắt trái và mắt phải còn 3/10. Tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện ông H có Hợp đồng lao động với Công ty TNHH MTV Ngọc trai Phương Đông từ ngày 01/01/2004 đến nay, hàng năm ông H vẫn được khám sức khỏe định kỳ, ông H đủ điều kiện lao động từ năm 2014 đến nay. Do ông H kê khai không trung thực nên UBND xã Đoàn K xác nhận ông H chưa đủ khả năng lao động dẫn đến việc UBND huyện Vân Đ ban hành Quyết định số 2318/QĐ-UBND không đúng đối tượng được hưởng trợ cấp đối với người tàn tật theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ (người tàn tật nặng không có khả năng lao động hoặc không có khả năng tự phục vụ, thuộc hộ gia đình nghèo). Từ việc xác minh ông H không thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội theo quy định, UBND huyện Vân Đ đã ban hành Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 về việc thôi hưởng trợ cấp đối với ông H là đúng quy định. Tuy nhiên, UBND huyện Vân Đ không thực hiện giao quyết định và giải thích cho ông H dẫn đến việc ông H khiếu nại, quá trình giải quyết khiếu nại, UBND huyện Vân Đ và UBND tỉnh Quảng Ninh đã kiểm tra xác minh vụ việc từ đó ban hành các Quyết định số 4293/QĐ-CTUBND ngày 02/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Vân Đ về giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND huyện Vân Đ; Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của

UBND huyện Vân Đ là đúng trình tự, thủ tục và có căn cứ pháp luật. Do vậy kháng cáo của ông H là không có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, bác kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Từ Hải H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 3237/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh. Trên cơ sở đó hủy các quyết định có liên quan gồm: Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 số 4293/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Vân Đ; Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND huyện Vân Đ; Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND huyện Vân Đ; xác định Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 06/7/2011 của UBND huyện Vân Đ là hợp pháp. Đây là các quyết định hành chính bị khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính. Việc khởi kiện còn trong thời hiệu. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 32, Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Kháng cáo của người khởi kiện ông Từ Hải H trong hạn luật định, được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Từ Hải H, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Xem xét tính hợp pháp của các Quyết định hành chính.

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định:

+ Đối với Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 3237/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh: Sau khi nhận Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4293/QĐ-CT ngày 02/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Vân Đ, không đồng ý, ông Từ Hải H đã khiếu nại lần hai. Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh đã thụ lý đơn khiếu nại, xác minh nội dung khiếu nại, tổ chức đối thoại đảm bảo đúng quy định tại các Điều 36, 37, 38, 39 Luật khiếu nại 2011. Trên cơ sở đó, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 3237/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 giải quyết khiếu nại lần 2 đối với ông Từ Hải H là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định tại khoản 3 Điều 6, khoản 2 Điều 21, Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011.

+ Đối với các quyết định hành chính có liên quan gồm: Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4293/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Vân Đ; Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của

UBND huyện Vân Đ; Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND huyện Vân Đ: Chủ tịch UBND huyện Vân Đ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4293/QĐ-UBND là đảm bảo các quy định tại khoản 3 Điều 6, khoản 1 Điều 18, Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011, Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

Các Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 26/4/2022, Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND huyện Vân Đ ban hành đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật tổ chức HĐND và UBND, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Người khuyết tật.

Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 2003/QĐ-CT ngày 14/4/2022 của Chủ tịch UBND huyện Vân Đ không bị khiếu kiện nhưng là quyết định hành chính có liên quan đến quyết định khởi kiện nên Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét tính hợp pháp của quyết định này là đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung khởi kiện:

Căn cứ Đơn đề nghị hưởng trợ cấp xã hội ngày 07/3/2011 của ông Từ Hải H, căn cứ hồ sơ xét duyệt trợ cấp xã hội của UBND xã Đoàn K, ngày 06/7/2011, UBND huyện Vân Đ ban hành Quyết định số 2318/QĐ-UBND về việc hưởng trợ cấp đối với ông H. Tại thời điểm xét duyệt, trình tự, thủ tục đề nghị, xét hưởng trợ cấp thường xuyên được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2010 ngày 18/8/2010 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính.

Theo điểm b khoản 1 Điều 1 Thông tư số 24/2010 thì “Người tàn tật nặng không có khả năng lao động” là người từ đủ 15 tuổi trở lên bị tàn tật, giảm thiểu chức năng không thể lao động, được Hội đồng xét duyệt cấp xã công nhận hoặc bệnh viện cấp huyện trở lên xác nhận. Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội xã Đoàn K đã căn cứ Giấy chứng nhận sức khỏe ngày 07/3/2011 của Bệnh viện đa khoa huyện Vân Đ; Sơ yếu lý lịch tự thuật của ông Từ Hải H để xác nhận ông Từ Hải H “Mù hoàn toàn mắt phải, mắt trái còn 3/10, mất khả năng lao động”. Tuy nhiên, căn cứ đề xuất của bà Phùng Thị Minh Thùy là công chức bộ phận Lao động Thương binh xã hội xã Đoàn K và thực tế ông Từ Hải H có làm việc tại Công ty TNHH Một thành viên Ngọc trai Phương Đông từ ngày 01/1/2004, Hội đồng xác định MĐKT xã Đoàn K đã thống nhất cần họp xác định lại dạng tật và MĐKT đối với ông Từ Hải H.

Khi lập hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, ông Từ Hải H đã kê khai không trung thực về khả năng lao động, công việc đang làm; Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội xã Đoàn K xác nhận chưa đúng về khả năng lao động của ông Từ Hải H. Do đó, việc ông H được hưởng trợ cấp đối với người tàn tật theo Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 06/7/2011 của UBND huyện Vân

Đồn là không đúng đối tượng (theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội, khoản 1 Điều 1 Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 67/2007/NĐ-CP).

Căn cứ tình hình thực tế về việc ông Từ Hải H vẫn thực hiện được các hoạt động sinh hoạt hàng ngày, tự điều khiển xe mô tô, làm công nhân bảo vệ cho Công ty TNHH Ngọc trai Phương Đông nên ngày 16/10/2013 Hội đồng xác định MĐKT xã Đoàn K họp xác định lại dạng tật và MĐKT đối với ông H, xác định mức độ “nhẹ”.

Ngày 19/11/2013 UBND huyện Vân Đ ban hành Quyết định số 3642/QĐ-UBND về việc thôi hưởng trợ cấp đối với ông Từ Hải H từ tháng 11/2013 (ông H là đối tượng khuyết tật nhẹ, vẫn có khả năng lao động và khả năng tự phục vụ) là đúng theo khoản 4 Điều 4 Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội, khoản 1 Điều 1 Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 67/2007/NĐ-CP; khoản 3 Điều 3 Nghị định 28/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ.

Tuy nhiên, từ tháng 11/2013 đến tháng 01/2020 ông Từ Hải H không nhận được Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND huyện Vân Đ và chưa được giải thích, hướng dẫn thoả đáng về việc thôi hưởng trợ cấp là do thiếu sót của UBND huyện Vân Đ.

Trên cơ sở khiếu nại của ông Từ Hải H đối với Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND huyện Vân Đ, xét thấy trình tự thủ tục có thiếu sót nên tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 2003/QĐ-CT ngày 14/4/2022 của Chủ tịch UBND huyện Vân Đ chấp nhận khiếu nại, giao phòng Lao động Thương binh và Xã hội tham mưu hủy nội dung thôi hưởng trợ cấp tại Quyết định số 3642/QĐ-UBND; hủy Quyết định số 2318/QĐ-UBND. Ngày 26/4/2022 UBND huyện Vân Đ ban hành Quyết định số 2252/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 2318/QĐ-UBND, hủy bỏ nội dung thôi hưởng trợ cấp đối với ông Từ Hải H tại Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND huyện Vân Đ; thu hồi lại số tiền ông Từ Hải H đã hưởng chưa đúng từ tháng 7/2011 đến tháng 10/2013 là đúng quy định.

Mặc dù về thủ tục xác định mức độ khuyết tật của UBND xã Đoàn Kết có thiếu sót song ngay từ thời điểm lập hồ sơ hưởng trợ cấp xã hội lần đầu vào năm 2011, ông H đã làm việc được 07 năm tại Công ty TNHH MTV Ngọc trai Phương Đông (từ tháng 1/2004), ông H không phải đối tượng “không có khả năng lao động” hoặc “không có khả năng tự phục vụ”, không đáp ứng đủ các điều kiện được hưởng trợ cấp theo Điều 4 Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội; khoản 1 Điều 1 Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 của Chính phủ

sửa đổi bổ sung Nghị định số 67/2007/NĐ-CP. Kết quả xác minh xác định hàng năm ông Từ Hải H đều có sổ khám sức khỏe định kỳ và ông H đều đảm bảo sức khỏe tốt, đủ điều kiện làm việc. Do đó, Chủ tịch UBND huyện Vân Đ và Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh không chấp nhận khiếu nại của ông Từ Hải H là có căn cứ.

Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 2003/QĐ-CT ngày 14/4/2022 của Chủ tịch UBND huyện Vân Đ đảm bảo các quy định tại khoản 3 Điều 6, khoản 1 Điều 18, Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011, Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Từ Hải H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Ông Từ Hải H kháng cáo nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh, do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về án phí: Ông Từ Hải H là người khuyết tật nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Từ Hải H; Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2023/HC-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

2. Về án phí: Ông Từ Hải H được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học

